KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI :** **LỚN HƠN, DẤU >; BÉ HƠN, DẤU <; BẰNG NHAU, DẤU =**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
  các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
* Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **1/ Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bỏng”, ta nói: “4 *lớn hơn* 1”,viết 4 > 1. Giới thiệu dấu > đọc là “lớn hơn”.  **2/ Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai  Giới thiệu dấu < đọc là “bé hơn”.    **3/ Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  GV hướng dần HS quan sát hình vẽ thứ ba Giới thiệu dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** HS quan sát hình vẽ thứ nhất,  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở theo thứ tự: 2 < 5; 4 = 4; 4 > 3.  Cho HS kiểm tra và chia sẻ với bạn  **Bài 2**HS quan sát hình  Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.*  Cho HS kiểm tra và chia sẻ với bạn  **Bài 3****:** HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số,  ***Lưu ý:*** Khi đặt dấu (>, <) vào giữa hai số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4****:** HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì? | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh.  HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.  Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét: “Bên trái có 4 quả bóng. Bên phải có1 quả bóng, số bóng bên trái *nhiều hơn* số bóng bên phải”.  HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài 4 >1, đọc “4 *lớn hơn* 1”  Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng*ít hơn 5* quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “bé hơn”.HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 2 < 5, đọc “2 *bé hơn* 5”.  HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quảbóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.* Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết 3 >1.  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở theo thứ tự: 2 < 5; 4 = 4; 4 > 3.  Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô. Nhận xét: “Mỗi chiếc xẻng tương ứng với một chiếc xô, thừa ra một chiếc xô. Vậysố xẻng *ít hơn* số xô”. Ta có: “2 *bé hơn* 3”, viết 2 < 3.  HS thực hiện tương tự với các hình vẽ tiếp theo rồi viết kết quả vào vở:3>2;2= 2.  Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chiasẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI : LỚN HƠN, DẤU >; BÉ HƠN, DẤU <; BẰNG NHAU, DẤU =**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
  các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
* Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **1/ Ôn lại quan hệ lớn hơn, dấu >, bé hơn, dấu <, bằng nhau, dấu =**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3:** HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số,  ***Lưu ý:*** Khi đặt dấu (>, <) vào giữa hai số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4:** HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì? | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh.  HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.  HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài 4 >1, đọc “4 *lớn hơn* 1”  Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 2 < 5, đọc “2 *bé hơn* 5”.  HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quảbóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.* Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chiasẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 10.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở: 4 < 6; 7 = 7.  Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 2**  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 3.** HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. | Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu (>, <, =) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn:1 <5;4 = 4;3>2; ...  Các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhau, nhóm nào lập được nhiều mệnh đềđúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  HS rút ra nhận xét qua trò chơi: Để so sánh đúng hai số cần lưu ý điều gì?  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương”,ta có: “5 lớn hơn 3”, viết 5 > 3.  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở: 4 < 6; 7 = 7.  Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. Đố bạn chọn ra  thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động vận dụng**  Bài 4 HS quan sát tranh, đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất.  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huốngbức tranh.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì? | các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  Có thể thay bằng các thẻ sổ khác hoặc lấy ra 3 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**